

Bản án số: 666/2019/DS-ST

Ngày: 26-9-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC ĐƯỜNG C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hai

2. Bà Lê Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 1034/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, 9 Đường V, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Minh T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tầng 8, Tòa nhà C, 20 Đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số: 1159/UQTA-VH.18 ngày 01/11/2018).

Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng D, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: 211/102/1 Đường H, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2018 của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (Gọi tắt là N) và quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Ngọc Minh T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/4/2015, ông Đỗ Hoàng D ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150423-500000-0126 với N vay số tiền 21.100.000 đồng, trong đó phí bảo hiểm là 1.100.000 đồng. Ông Đỗ Hoàng D thực nhận là 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 27/4/2015.

Theo thỏa thuận, ông Đỗ Hoàng D có trách nhiệm thanh toán số tiền 39.161.000 đồng (Gồm tiền gốc 21.100.000 đồng và tiền lãi 18.061.000 đồng), trong 36 kỳ, mỗi kỳ thanh toán 1.078.000 đồng, kỳ cuối thanh toán 1.431.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 01/6/2015.

Ông Đỗ Hoàng D đã nhận đủ số tiền trên để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho N 3 kỳ với tổng số tiền 3.234.000 đồng.

Do ông Đỗ Hoàng D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Hoàng D phải thanh toán tổng số tiền 35.927.000 đồng (Gồm tiền gốc 20.320.650 đồng và tiền lãi 15.606.350 đồng). Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Hoàng D phải thanh toán tổng số tiền 35.927.000 đồng (Gồm tiền gốc 20.320.650 đồng và tiền lãi 15.606.350 đồng). Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Đỗ Hoàng D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

N khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Đỗ Hoàng D cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải;

quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa; giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Đỗ Hoàng D vắng mặt.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, 207, 208, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Hoàng D.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150423-500000-0126 ngày 17/4/2015, được lập và có chữ ký xác nhận giữa N và ông Đỗ Hoàng D đủ cơ sở để xác định N đã cho ông Đỗ Hoàng D vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng.

Theo bảng tính lãi, ông Đỗ Hoàng D có trách nhiệm thanh toán số tiền 39.161.000 đồng (Gồm tiền gốc 21.100.000 đồng và tiền lãi 18.061.000 đồng), trong 36 kỳ, mỗi kỳ thanh toán 1.078.000 đồng, kỳ cuối thanh toán 1.431.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 01/6/2015. Ông Đỗ Hoàng D đã thanh toán cho N 3 kỳ với tổng số tiền 3.234.000 đồng.

Kể từ ngày 14/8/2015 ông Đỗ Hoàng D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán định kỳ theo thỏa thuận hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Đỗ Hoàng D phải thanh toán số tiền tổng số tiền 35.927.000 đồng (Gồm tiền gốc 20.320.650 đồng và tiền lãi 15.606.350 đồng) theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150423-500000-0126 ngày 17/4/2015 là đúng quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Ông Đỗ Hoàng D phải chịu án phí sơ thẩm;
- N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N:

Buộc ông Đỗ Hoàng D thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền 35.927.000 (Ba mươi lăm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Trong đó bao gồm tiền gốc 20.320.650 (Hai mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn sáu trăm năm mươi đồng) và tiền lãi 15.606.350 (Mười lăm triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn

ba trăm năm mươi đồng) theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150423-500000-0126 ngày 17/4/2015 giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N và ông Đỗ Hoàng D.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Đỗ Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.796.350 (Một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng).

- Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 898.000 (Tám trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0041423 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Hoàng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150423-500000-0126 ngày 17/4/2015 giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N và ông Đỗ Hoàng D.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Quỳnh